

**CÔNG TY TNHH CREST-TECH**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH CREST-TECH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: CREST-TECH COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: CREST-TECH CO.,LTD

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0107346346

**3. Ngày thành lập:** 07/03/2016

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 21B, ngõ 394, đường Lạc Long Quân, Phường Nhật Tân, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Mã ngành    |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 4669        |
| 2.  | Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                  | 4741        |
| 3.  | Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 4742        |
| 4.  | Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính<br>Chi tiết:<br>- Khắc phục các sự cố máy vi tính và cài đặt phần mềm<br>- Tư vấn, phân tích, lập kế hoạch, phân loại, thiết kế trong lĩnh vực công nghệ thông tin;<br>- Thiết kế, lưu trữ, duy trì trang thông tin điện tử;<br>- Bảo hành, bảo trì, bảo đảm an toàn mạng và thông tin; | 6209        |
| 5.  | Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 6311        |
| 6.  | Lắp đặt hệ thống điện<br>(Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)                                                                                                                                                                                                                  | 4321        |
| 7.  | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 4322        |
| 8.  | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác<br>Chi tiết: Lắp đặt các thiết bị, máy móc về phòng cháy chữa cháy (hệ thống báo cháy tự động; chữa cháy tự động, hệ thống camera quan sát, hệ thống chống đột nhập tự động)                                                                                                                                                             | 4329        |
| 9.  | Đại lý, môi giới, đấu giá                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 4610        |
| 10. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết:<br>- Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh;<br>- Dịch vụ ủy thác xuất nhập khẩu;<br>- Dịch vụ ủy thác mua bán hàng hóa;                                                                                                                                                   | 8299(Chính) |
| 11. | Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 9511        |
| 12. | Sửa chữa thiết bị liên lạc                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 9512        |
| 13. | Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 7320        |
| 14. | Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Môi giới thương mại;                                                                                                                                                                                                                                                               | 7490        |
| 15. | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 7730        |

**6. Vốn điều lệ:** 5.000.000.000 VNĐ

**7. Danh sách thành viên góp vốn:**

| STT | Tên thành viên      | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức        | Giá trị vốn góp (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|---------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | NGUYỄN THỊNH TRƯỜNG | Số 1A, ngách 12/141, tổ 50, Phường Phương Liệt, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | 2.000.000.000         | 40,000    | 010400820                                                                                                                                         |         |
| 2   | NGUYỄN VĂN HẢI      | Số nhà 69, tập thể 664, Xã Vĩnh Quỳnh, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam          | 3.000.000.000         | 60,000    | 013029294                                                                                                                                         |         |

### 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: NGUYỄN VĂN HẢI

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 19/08/1957

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 013029294

Ngày cấp: 20/12/2007

Nơi cấp: Công an thành phố Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 69, tập thể 664, Xã Vĩnh Quỳnh, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số nhà 69, tập thể 664, Xã Vĩnh Quỳnh, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội